

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:212/2024/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 21 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q –THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận của các đương sự ngày 11/ 10/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Bà Nguyễn Thị T**, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1974.

HKTT và chỗ ở: Xóm 10, thôn Văn Q, xã Nghĩa H, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: **Ông Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1959;

HKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã Tràng S, huyện Thạch Th, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q tìm hiểu, kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chàng S, huyện Thạch T, thành phố Hà Nội ngày 12/06/2017, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do không có con chung, quan điểm sống không phù hợp dẫn đến tình cảm vợ chồng và sống không được hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục

đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà T và ông Q đề nghị Tòa án Công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung (nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp), công sức, công nợ: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q không có con chung.

- *Về tài sản chung (nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp), công sức và công nợ*: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0020142 ngày 03/ 10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành